TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1207/2025/DS-ST
Ngày: 26/9/2025
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thành Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương.

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1553/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1553/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 1553/2025/QĐST-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Thắng, sinh năm 1973.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Quang Phong, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 8A Đường 38, phường Thủ Đức (trước đây là khu phố 16, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh;

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngày 21/12/2021 ông Phong có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Phong Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày cấp thẻ	Lãi suất áp dụng/tháng
Thẻ tín dụng Napas EMV	970403 -1366	30,000,000	21/12/2021	2.766%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông Phong đã thực hiện các giao dịch với Tổng số tiền là 124,200,000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Phong đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền: 101,106,607 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Phong vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Phong vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 16/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).
Tính đến ngày 26/09/2025 ông Phong còn nợ các khoản sau:

-Nợ quá hạn: 34,859,538 đồng;

-Lãi quá hạn: 43,148,845 đồng;

-Tổng cộng: 78,008,383 đồng.

(Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, không trăm không tám ngàn, ba trăm tám mươi ba đồng)

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ quá hạn (gốc) 34,859,538 đồng với lãi suất quá hạn là 4.149%/ tháng (lãi trong hạn 2.766%*150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Phong có trách nhiệm thanh toán tuy nhiên ông Phong vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.
Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Quang Phong phải trả ngay cho Ngân hàng Tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/09/2025 là: 78,008,383 đồng

(Bằng chữ: *Bảy mươi tám triệu, không trăm không tám ngàn, ba trăm tám mươi ba đồng*) trong đó:

- Dư nợ quá hạn : 34,859,538 đồng
- Lãi quá hạn : 43,148,845 đồng

Và ông Bùi Quang Phong có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/09/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn – Ông Bùi Quang Phong vắng mặt tại phiên tòa và không có tài liệu, chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn xét xử.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện bị đơn – Ông Bùi Quang Phong tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Thủ Đức (phường Linh Đông), nay là phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có ông Nguyễn Minh Thắng là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – ông Bùi Quang Phong đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Quang Phong phải trả ngay cho Ngân hàng Tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/09/2025 là: 78,008,383 đồng (Bằng chữ: *Bảy mươi tám triệu, không trăm không tám ngàn, ba trăm tám mươi ba đồng*) trong đó:

- Dư nợ quá hạn : 34,859,538 đồng
- Lãi quá hạn : 43,148,845 đồng

Và ông Bùi Quang Phong có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/09/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ

tín dụng kiêm hợp đồng là sử dụng thẻ; Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 21/12/2021 ông Phong có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Phong Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30,000,000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân theo đúng thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Bùi Quang Phong đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 26/9/2025 thì ông Phong còn nợ là: 78,008,383 đồng (Bằng chữ: *Bảy mươi tám triệu, không trăm không tám ngàn, ba trăm tám mươi ba đồng*) trong đó:

- Dư nợ quá hạn : 34,859,538 đồng;
- Lãi quá hạn : 43,148,845 đồng.

Xét thấy, các thỏa thuận đã được lập thành văn bản, được xác lập hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch; nhưng bị đơn ông Bùi Quang Phong không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay như thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, quyền lợi ích hợp pháp của bên cho vay. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày là phù hợp quy định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; hướng dẫn về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Luật phí và lệ phí năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

- Buộc ông Bùi Quang Phong phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 là: 78,008,383 đồng (Bằng chữ: *Bảy mươi tám triệu, không trăm không tám ngàn, ba trăm tám mươi ba đồng*) trong đó:

- Dư nợ quá hạn : 34,859,538 đồng;
- Lãi quá hạn : 43,148,845 đồng.

Ngoài ra ông Bùi Quang Phong còn có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết các khoản nợ theo lãi suất quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân đã ký với Ngân hàng ngày 21/12/2021.

Trường hợp ông Bùi Quang Phong không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền Thi hành bản án theo quy định pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là: 3.900.383 đồng, ông Bùi Quang Phong phải chịu, nộp tại Thi hành án dân Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp là: 1.348.777 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0043427, ngày 30/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKS nhân dân KV2, TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thành Đức